

CHƯƠNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94073: NGUYÊN LÝ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (PRINCIPLES of E-COMMERCE)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 6
- Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 3 - Thực hành: 0 – Tự học: 9)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 15 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Marketing
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức

Đại cương ☐	Cơ sở ngành ☐	Chuyên ngành ☒	Chuyên ngành ☐	Bắt buộc ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐
------------------------------------	--------------------------------------	--	---------------------------------------	--	-----------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------	----------------------------------

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước (chỉ 1 học phần): Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được những kiến thức cơ bản để có thể vận dụng thực hiện kinh doanh mại điện tử. Bên cạnh đó, học phần nhằm tăng cường cho người học các kỹ năng như: làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng máy tính văn phòng; đồng thời có năng lực tự chủ và tách nhiệm xã hội.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Nguyên lý thương mại điện tử			Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTBT									
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10			
KE94073	Nguyên lý thương mại điện tử			I	P			R			P			
		CDR11	CDR12											
		P												

Ký hiệu	Kết quả học tập mong đợi của học phần	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CTBT	Kiến thức	Kỹ năng	
K1	Giai thích được sự khác biệt giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thông, điều kiện để phát triển TMBT được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của TMBT		CDR 1, CDR2			
K2	Vận dụng được các kiến thức về luật giao dịch điện tử, hợp đồng điện tử và thanh toán điện tử để thực hành kinh doanh TMBT		CDR 3, CDR 4,			
K3	Phân tích được cách thức các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị chuỗi cung ứng và quan hệ khách hàng		CDR 7			
K4	Tổ chức và phối hợp thực hiện các công việc theo nhóm		CDR 9			
K5	Thao tác một số ứng dụng máy tính để soạn thảo văn bản, thiết kế slide, lưu trữ và xử lý thông tin		CDR10			
K6	Xác định và giải quyết được một số vấn đề từ các tình huống nghiên cứu điển hình trong thương mại điện tử		CDR 11			
Năng lực tự chủ và trách nhiệm						
K7	Có trách nhiệm trong công việc được giao, tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp		CDR12			
K8	Tăng cường thói quen chủ động trong học tập; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời		CDR12			

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KE94073. Nguyên lý thương mại điện tử (Basics of E-commerce) (02 TC: 2 – 0 - 4).

Mô tả văn tắt nội dung: Học phần gồm 7 chương với các nội dung về Tổng quan về thương mại điện tử; Luật giao dịch điện tử và các vấn đề thực thi luật; Hợp đồng điện tử; Các mô hình kinh doanh trong TMBT; Thanh toán điện tử; An toàn trong TMBT; Quản trị quan hệ khách hàng và quản trị chuỗi cung ứng TMBT

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng

Viết tiểu luận và/hoặc báo cáo chuyên đề theo nhóm

Thảo luận, hỏi đáp

2. Phương pháp học tập: Học đi đôi với hành (learning by doing)

Đọc và chuẩn bị bài trước khi lên lớp

Nghe giảng

Báo cáo chuyên đề hoặc viết tiểu luận

Tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi

Làm việc nhóm

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên đăng ký học phần này phải tham dự các tiết học trên lớp, số tiết học vắng tối đa không quá 1/3 tổng số giờ lên lớp lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu khi giảng viên yêu cầu.

- Tiểu luận và báo cáo chuyên đề: Sinh viên được phân chia thành các nhóm, chuẩn bị bài tiểu luận hoặc báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên. Các sinh viên trong một nhóm phải cùng nhau chuẩn bị nội dung và trả lời câu hỏi (nếu có).

- Thi giữa kỳ: Tùy theo điều kiện thực tế ở từng kỳ học, sinh viên có thể được yêu cầu làm 01 bài kiểm tra giữa kỳ thay thế cho tiểu luận hay báo cáo chuyên đề

- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham dự 01 bài kiểm tra cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMB được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá quá trình			
Rubric 1: Tham dự lớp	K1, K2, K3	10	Cả kỳ
Rubric 2: Làm việc nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K8	Đề tính điểm cho cả nhân	Cả kỳ
Rubric 3: Tiểu luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	Cuối kỳ
Hoặc Rubric 4: Seminar nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	Cả kỳ
Hoặc Rubric 5: Thi giữa kỳ	K1, K2, K3, K8	30	Giữa kỳ
Đánh giá cuối kì			
Rubric 5: Thi cuối kì	K1, K2, K3, K8	60	Theo lịch thi HV

Ghi chú: Tùy từng kỳ học giảng viên dạy mà sử dụng Rubric 3 hoặc Rubric 4 hoặc Rubric 5 để đánh giá điểm tiến trình

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
----------	-------	-----	-----	------------	-----

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8,5-10 điểm	Khả 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
----------	------------	--------------------	---------------------	--------------------------	-------------------

Rubric 3. Đánh giá tiêu luận nhóm

(Ghi chú: qui thành %)

Điểm cá nhân = Điểm bài làm của nhóm x Kết quả nhóm đánh giá cá nhân

tính thành điểm riêng của SV.

- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết quả đánh giá của nhóm về mỗi SV để như không có ý kiến về kết quả đánh giá;
- nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá. SV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem hợp điểm của từng thành viên, ký xác nhận và gửi lại cho GV. SV vắng buổi họp đánh giá của - Mỗi SV được nhóm đánh giá theo các tiêu chí của Rubric này. Cuối kỳ, nhóm trưởng tập - GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm;

Cách sử dụng:

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khả 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm	
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm				
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối	
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích	
Thời gian sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ sản phẩm	
Chất lượng sản phẩm	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khả tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được	

Rubric 2: Làm việc nhóm

	số (%)	8,5-10 điểm	6,5-8,4 điểm	4-6,4 điểm	0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chủ ý và tham gia các hoạt động	Khả chủ ý, có tham gia	Có chủ ý, ít tham gia	Không chủ ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 - 50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Câu trúc	Nội dung			Kết luận	Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, format...)		
05	Nêu vấn đề	Nền tảng lý thuyết	Các nội dung thành phần	Lập luận	Format	Lỗi chính tả	
10	Phân tích rõ ràng tầm quan của vấn đề	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp			15	05	05
ly	Phân tích rõ ràng tầm quan của vấn đề	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp			Phù hợp và đầy đủ	Nhất quán về format trong toàn bài	Không có lỗi chính tả
Khả cần đối, hợp lý	Phân tích khả rõ ràng tầm quan của vấn đề	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp			Khả phù hợp và đầy đủ	Vài sai sót nhỏ về format	Một vài lỗi nhỏ
Không cần đối, thiếu hợp lý	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan của vấn đề	Trình bày chưa quan điểm lý thuyết rõ quan điểm lý thuyết phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, có số liệu minh hoạ khá phù hợp	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Rất nhiều chỗ không nhất quán	
			Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, không có số liệu minh hoạ hợp lý	Không chặt chẽ, logic	Không phù hợp và đầy đủ	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và đánh máy	

Nội dung kiểm tra	Chi báo 1: Hiểu khái niệm về thương mại điện tử và một số thuật ngữ liên quan đến thương mại điện tử, các đặc trưng cơ bản của thương mại điện tử	Chương 1	K1, K2, K3
	Chi báo 2: Hiểu được tầm quan trọng và một số nội dung chính trong luật thương mại điện tử	Chương 2	K1, K2, K3
	Chi báo 3: Hiểu được hợp đồng điện tử, tính pháp lý và các đặc điểm trong hợp đồng điện tử	Chương 3	K1, K2, K3
KQHTMB của môn học được đánh giá			

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chi báo 1: Hiểu khái niệm về thương mại điện tử và một số thuật ngữ liên quan đến thương mại điện tử, các đặc trưng cơ bản của thương mại điện tử	Chương 1	K1, K2
	Chi báo 2: Hiểu được tầm quan trọng và một số nội dung chính trong luật thương mại điện tử	Chương 2	K1, K2
	Chi báo 3: Hiểu được hợp đồng điện tử, tính pháp lý và các đặc điểm trong hợp đồng điện tử	Chương 3	K1, K2
KQHTMB của môn học được đánh giá			

Rubric 5: Đánh giá giữa kỳ

Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Tra lời đúng đắn và nêu được đúng hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Tra lời đúng đắn số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa đúng, nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa trả lời	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Chương 4	Chỉ báo 4: Hiệu được các mô hình kinh doanh phát triển thương mại điện tử và cách thức các doanh nghiệp phát triển doanh nghiệp dựa trên các mô hình này	K1, K2, K3
Chương 5	Chỉ báo 5: Hiệu được thanh toán điện tử, các điều kiện để thanh toán điện tử phát triển, các phương thức thanh toán điện tử	K1, K2, K3
Chương 6	Chỉ báo 6: Những yếu tố chính ảnh hưởng đến an toàn trong TMDT	K1, K2, K3
Chương 7	Chỉ báo 7: Quan trị quan hệ khách hàng và chuỗi cung ứng trong TMDT	K1, K2, K3

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- **Nộp bài tập chấm:** Sinh viên phải tham gia đầy đủ, đúng tiến độ các yêu cầu của giảng viên. Tất cả các trường hợp nộp bài muộn so thời hạn đưa ra đều bị trừ điểm, tùy tính chất của bài làm và thời gian nộp muộn mà bị trừ từ 10-90% điểm.
- **Tham dự các bài thi, tiểu luận hay seminar:** Sinh viên không tham gia làm tiểu luận hay bảo cáo chuyên đề seminar, không dự thi đều bị không điểm (điểm 0).
- **Thời gian tham gia lớp học:** Nếu nghỉ quá 1/3 số buổi học trên lớp, sinh viên sẽ không được dự thi cuối kỳ.
- **Yêu cầu về đạo đức:** Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc, đi học đúng giờ và không làm việc riêng trong lớp; không được có hành vi gian lận trong học tập như copy bài bản, sử dụng tài liệu trong khi thi; trang phục phù hợp; giao tiếp đúng mực.

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

- PGS.TS. Nguyễn Văn Hồng (2014). Giáo trình thương mại điện tử căn bản, NXB Đại học ngoài thương
- TS. Trần Văn Hoè (2015). Giáo trình thương mại điện tử căn bản, NXB Đại học kinh tế quốc dân

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung
1 & 2	Chương I: Tổng quan về thương mại điện tử A/Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3,5 tiết) 1.1. Khái niệm và đặc trưng của thương mại điện tử 1.2. Sự khác biệt giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống 1.3. Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử 1.4. Tác động của TMDT 1.5. Các điều kiện phát triển TMDT Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết)
K1	
KỖHTMB của học phần	

Phân biệt sự khác biệt giữa thương mại truyền thống và thương mại điện tử		B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết) Đọc bài giảng và tóm tắt nội dung bài học theo các câu hỏi của giảng viên	K5, K6, K8
2		Chương 2: Luật giao dịch điện tử và các vấn đề thực thi luật A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2,5 tiết) 2.1. Vì sao cần phải ban hành luật giao dịch điện tử 2.2. Kế hoạch tổng thể TMBT Việt Nam 2015-2020 2.3. Khái quát một số nội dung về TMBT và pháp luật có liên quan 2.4. Một số vấn đề quan trọng trong luật giao dịch điện tử Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết) Bài tập tình huống B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tìm hiểu bài học thực tế trong phát triển TMBT của một số nước Đông Nam Á	K4, K5, K6,
		Chương 3: Hợp đồng điện tử A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3,5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 3.1. Hợp đồng điện tử 3.2. Tính pháp lý của hợp đồng điện tử 3.3. Điều kiện hiệu lực của hợp đồng điện tử 3.4. Phân loại hợp đồng điện tử 3.5. Thực hiện hợp đồng điện tử Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (...tiết) Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết) So sánh các mô hình kinh doanh TMBT B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (7 tiết) Chọn 3 DN cho mỗi mô hình kinh doanh và phân tích nguyên nhân dẫn đến sự thành công (thất bại) của các DN đó	K2
3		Chương 4: Các mô hình kinh doanh trong TMBT A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2,5 tiết) 4.1. Mô hình kinh doanh là gì? 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến mô hình kinh doanh 4.3. Các mô hình kinh doanh TMBT 4.4. Ứng dụng của mô hình kinh doanh TMBT trong du lịch	K3
		4 & 5	

9 & 10	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Đọc bài giảng và trả lời tóm tắt các câu hỏi giảng viên yêu cầu Làm việc nhóm (chuẩn bị tiểu luận và thuyết trình)	K4, K5, K6, K7, K8
	Các nhóm trình bày nội dung bài tiểu luận và thảo luận A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Các nhóm trình bày kết quả nghiên cứu: (4 tiết) Thảo luận: (1 tiết)	

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần:
 - + Phòng học cần được trang bị đầy đủ ánh sáng, 01 máy projector, 01 máy tính, 01 màn chiếu, 01 micro, 01 bảng và phấn.
 - + Phòng học cần đầy đủ bàn ghế cho sinh viên, thoáng mát vào mùa hè và ấm vào mùa đông.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên:
 - + Sinh viên nghỉ học quá 15 tiết trên lớp sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
 - + Sinh viên cần chuẩn bị bài và tham gia làm việc nhóm theo yêu cầu của giảng viên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thái Tùng

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên:	Nguyễn Thái Tùng
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing	
Email: ngtungvnua@gmail.com	
Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/	
Điện thoại liên hệ: 0906.279.266	
Thạc sĩ	
Học hàm, học vị:	
Qua email hoặc gặp mặt trực tiếp tại văn phòng bộ môn (thông nhất lịch gặp qua email hoặc điện thoại trước)	
Cách liên lạc với giảng viên:	

Họ và tên:	Nguyễn Trọng Tuyền
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing	
Email: nttuyenh@vnua.edu.vn	
Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/	
Điện thoại liên hệ: 0978.969.959	
Thạc sĩ	
Học hàm, học vị:	
Qua email hoặc gặp mặt trực tiếp tại văn phòng bộ môn (thông nhất lịch gặp qua email hoặc điện thoại trước)	
Cách liên lạc với giảng viên:	

KQHTMB	K1		
DÂY VÀ HỌC			
Thuyết trình	X	X	X
Thực hành	X		
Case study		X	X
ĐẶNH GIÁ			
Rubric 1. Chuyên cần (10%)		X	X
Rubric 2. Bài tập Hoặc	X		X
Rubric 3. Thảo luận (10%)	X		
Rubric 4. Kiểm tra giữa kì (20%)	X		
Rubric 5: Thi cuối kì (60%)	X		
	X		

- Lần 1: 7/ 2019
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 2: 7/ 2020
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 3: 7/ 2021
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 7/ 2022
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo,